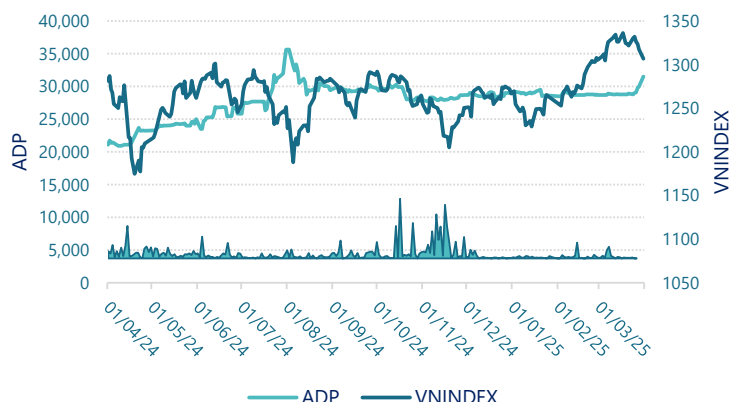


CTCP Sơn Á Đông (HSX: ADP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	31,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,637
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,922
SL cổ phiếu LH	23,039,850
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,965
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	726
P/E	8.6
EPS	3,666

DT thuần

Q1/25

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00 | 4.6%

YoY: ▲ 35.0 | 21.0%

LN sau thuế

Q1/25

22.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.70 | 35.2%

YoY: ▼ 0.50 | -2.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

13.1%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2024

818

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 302 | 58.4%

LN sau thuế

2024

85.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.4 | 44.8%

ROE

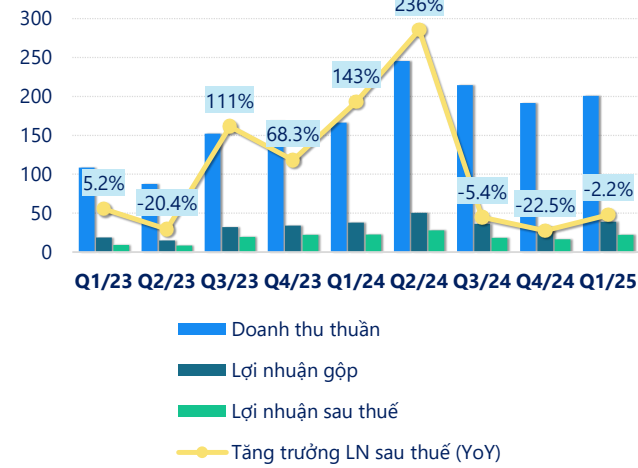
2024

30.5%

+/- YoY: ▲ 9.5%

tỷ VNĐ

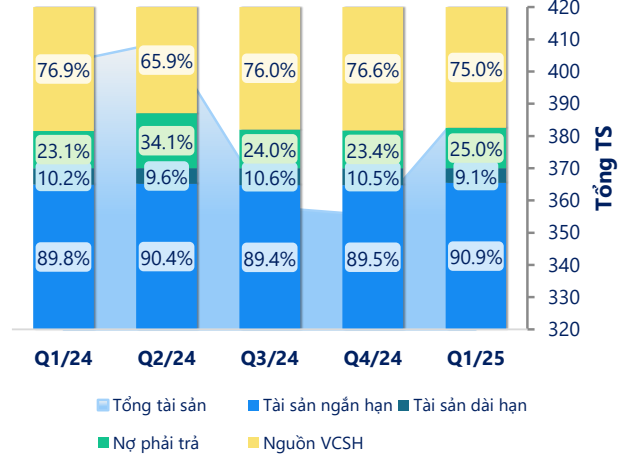
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

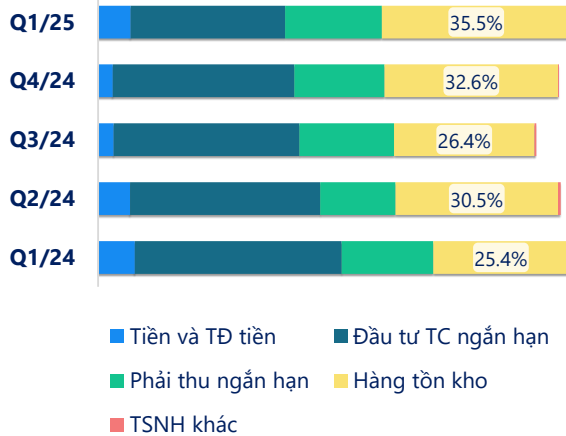
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



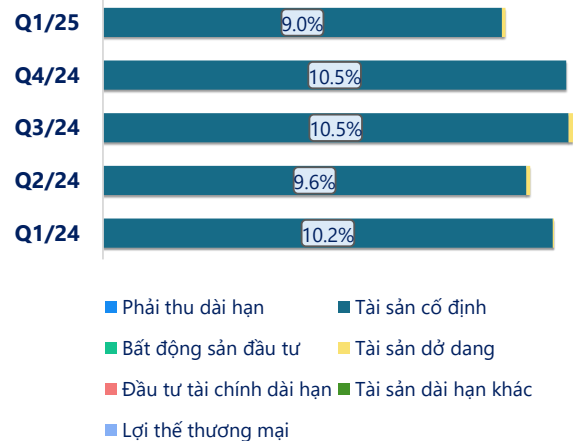
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

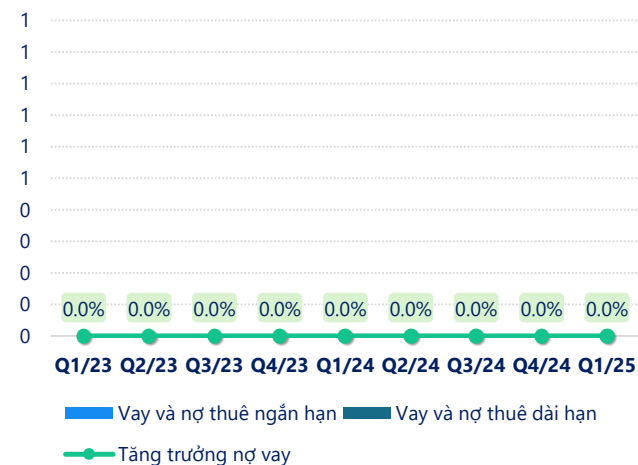
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

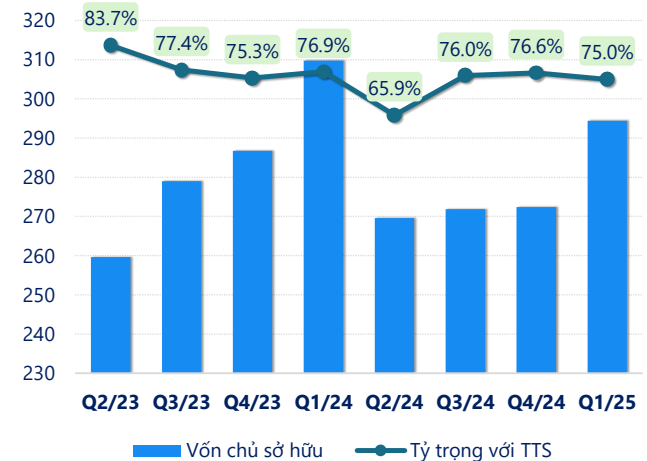
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

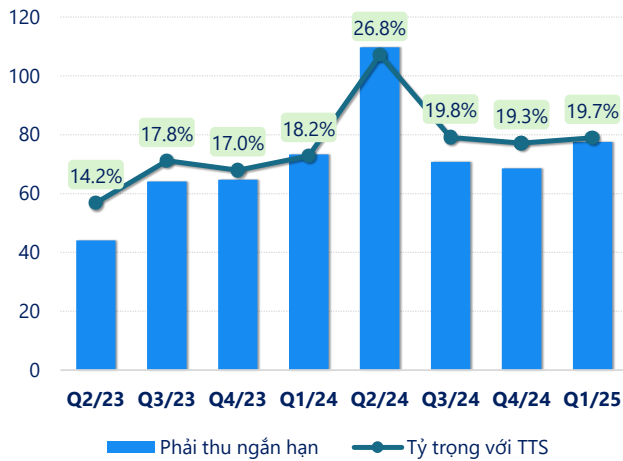
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



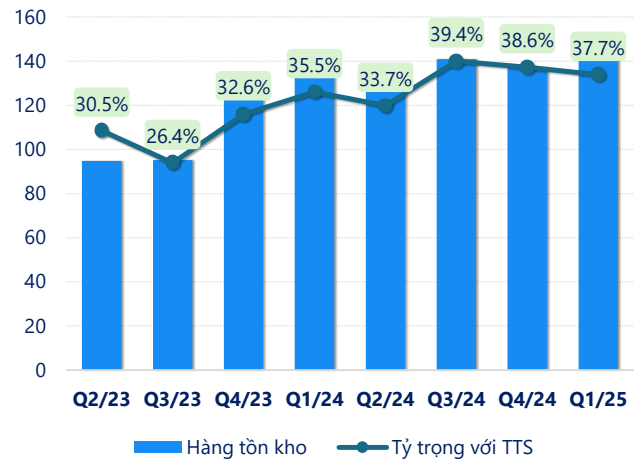
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


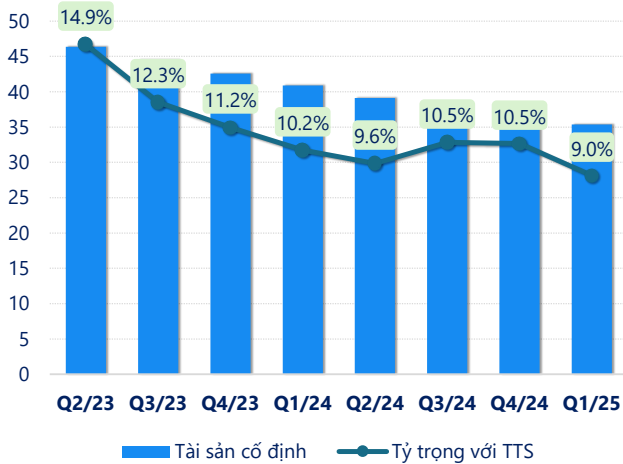
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


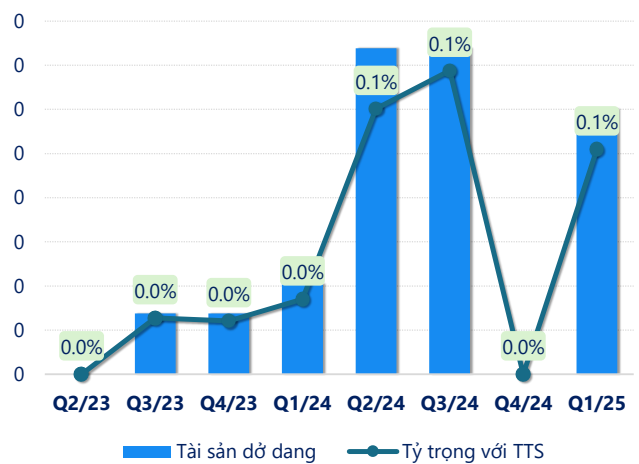
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

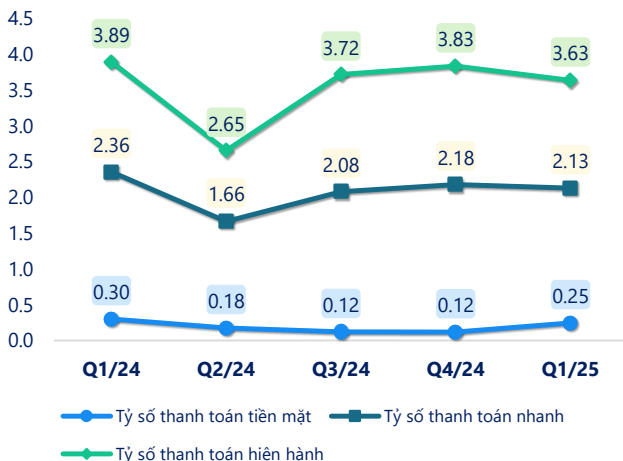
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

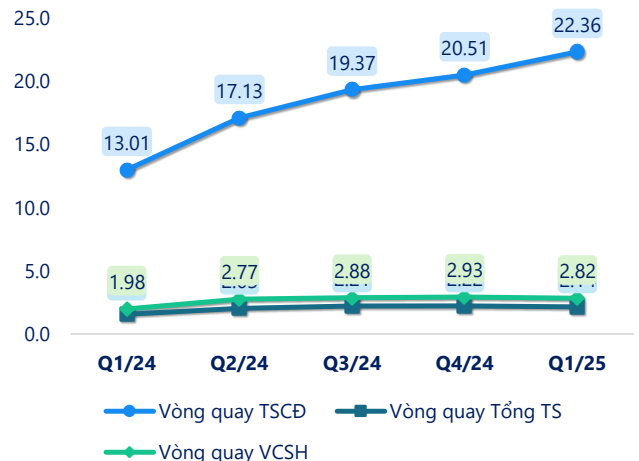
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	403	409	358	355	393
Tài sản ngắn hạn	362	370	320	318	357
Tiền và tương đương tiền	27.9	24.5	10.4	9.76	24.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	117	97.0	97.0	102	107
Phải thu ngắn hạn	73.3	110	70.8	68.6	77.5
Hàng tồn kho	143	138	141	137	148
Tài sản ngắn hạn khác	0.72	0.70	0.84	0.64	0.54
Tài sản dài hạn	41.0	39.5	38.0	37.2	35.7
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	40.9	39.1	37.6	37.2	35.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.10	0.37	0.37	0	0.30
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	92.9	140	86.1	83.0	98.2
Nợ ngắn hạn	92.9	139	86.1	83.0	98.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	78.4	94.0	48.2	55.8	78.3
Nợ dài hạn	0	0.40	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	310	270	272	272	294
Vốn chủ sở hữu	310	270	272	272	294
Vốn điều lệ	230	230	230	230	230
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)